

TÀI CHÍNH - KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

LIÊN TỊCH
BỘ TÀI CHÍNH - BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2005/TTLT-BTC-BKHCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý tài chính của Chương trình
“Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học
và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội nông thôn
và miền núi giai đoạn từ nay đến năm 2010”

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 122/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn từ nay đến 2010”;

Liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) hướng dẫn quản lý tài chính của Chương trình “Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn từ nay đến năm 2010” như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:
 Thông tư này hướng dẫn quản lý tài chính của Chương trình “Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn từ nay đến năm 2010” (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn:

- Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

- Kinh phí đóng góp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân thụ hưởng dự án.

- Kinh phí lồng ghép với các Chương trình dự án khác.

- Kinh phí huy động từ các nguồn kinh phí khác.

3. Bộ KH&CN, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư thực hiện các dự án thuộc Chương trình có hiệu quả, lồng ghép và không trùng lặp với các Chương trình, dự án khác.

4. Chế độ chi tiêu đối với các dự án thuộc Chương trình được áp dụng theo các chế độ hiện hành do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung chi ngân sách của Chương trình:

1.1. Chi thực hiện các dự án xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ:

- Chi điều tra khảo sát bổ sung (nếu có) để xây dựng dự án.

- Chi hội thảo khoa học, hội nghị đầu bờ về nội dung của dự án.

- Chi phổ biến, tập huấn tại hiện trường thực hiện dự án.

- Chi phí thuê chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, lao động triển khai dự án.

- Chi phí vật tư, dụng cụ, nguyên vật liệu thực hiện dự án.

- Chi mua máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp và có tính quyết định đến công nghệ chuyển giao của dự án.

- Chi đào tạo, tập huấn kỹ thuật đối với những cán bộ kỹ thuật và các đối tượng trực tiếp tiếp nhận công nghệ được chuyển giao của dự án.

- Chi công tác phí, văn phòng phẩm, báo cáo tổng kết dự án.

- Chi kiểm tra nghiệm thu các mô hình của dự án.

- Chi kiểm tra, đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở dự án.

- Chi công tác điều hành quản lý dự án, thù lao chủ nhiệm dự án và các khoản chi khác có liên quan đến dự án.

1.2. Chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý; hoạt động thông tin tuyên truyền:

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, tiếp thu công nghệ cho cán bộ quản lý khoa học và công nghệ địa phương, cán bộ khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư và cán bộ thuộc các cơ quan khoa học, những người trực tiếp tham gia chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng và triển khai các chuyên đề giới thiệu về hoạt động của Chương trình và phổ biến kiến thức khoa học, tập huấn kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương.

- Xuất bản các ấn phẩm về tổng kết

kinh nghiệm, những bài học từ việc ứng dụng, chuyển giao, phổ biến, triển khai, nhân rộng mô hình.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ, chuyên gia phục vụ phổ biến khoa học, chuyển giao công nghệ vào địa bàn nông thôn và miền núi.

1.3. Chi hoạt động chung của Chương trình:

- Chi hội nghị, hội thảo khoa học, sơ kết, tổng kết của Chương trình.

- Chi phụ cấp trách nhiệm và thù lao đối với các thành viên Ban chỉ đạo và Chánh văn phòng Chương trình.

- Chi trả lương hợp đồng cho cán bộ Văn phòng Chương trình.

- Chi đoàn ra, đoàn vào.

- Chi mua thiết bị văn phòng.

- Chi văn phòng phẩm.

- Chi xét duyệt, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu cấp nhà nước các nhiệm vụ của Chương trình.

- Chi điều tra, khảo sát (nếu cần) tại các địa phương, phục vụ cho việc xây dựng và phê duyệt các dự án quan trọng của Chương trình, theo quyết định của Bộ KH&CN.

- Các chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động chung của Chương trình.

1.4. Đối với các dự án ủy quyền cho địa phương quản lý:

Căn cứ vào dự toán kinh phí thực hiện

dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong các nội dung chi từ ngân sách nhà nước cho dự án nêu tại điểm 1.1 nêu trên, thì ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ ở trung ương hỗ trợ cho các địa phương tối đa không quá 50% tổng kinh phí để thực hiện dự án và được chi cho các nội dung sau:

- Chi phí thuê chuyên gia, cán bộ kỹ thuật triển khai dự án.

- Chi đào tạo, tập huấn kỹ thuật đối với những cán bộ kỹ thuật tiếp nhận công nghệ được chuyển giao của dự án.

- Chi mua vật tư, dụng cụ, nguyên vật liệu chính thực hiện dự án.

- Chi mua máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp và có tính quyết định đến công nghệ chuyển giao của dự án.

2. Chi thù lao trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo:

- Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình: 250.000 đồng/người/tháng.

- Phó trưởng ban chỉ đạo Chương trình: 200.000 đồng/người/tháng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo: 150.000 đồng/người/tháng.

- Chánh văn phòng Chương trình: 200.000 đồng/người/tháng.

3. Lập dự toán kinh phí Chương trình:

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch hoạt động của Chương trình và danh mục các

dự án thuộc Chương trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, việc lập dự toán kinh phí cho Chương trình được thực hiện như sau:

- Nguồn ngân sách sự nghiệp KH&CN thuộc ngân sách trung ương:

+ Đối với các dự án do trung ương trực tiếp quản lý, chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chi hoạt động thông tin tuyên truyền và chi các hoạt động chung của Chương trình: Bộ KH&CN lập dự toán chi ngân sách cho các dự án và chi các hoạt động khác của Chương trình, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách của Bộ KH&CN, gửi Bộ Tài chính cùng thời điểm lập dự toán chi ngân sách trung ương hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

+ Đối với các dự án trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý: Bộ KH&CN lập dự toán hỗ trợ ngân sách cho từng địa phương và tổng hợp gửi Bộ Tài chính cùng thời điểm lập dự toán chi ngân sách trung ương hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Nguồn ngân sách sự nghiệp KH&CN thuộc ngân sách địa phương: Các đơn vị chủ trì dự án lập dự toán chi ngân sách để thực hiện các dự án thuộc Chương trình do địa phương quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Nguồn kinh phí khác thực hiện chương trình:

+ Kinh phí đóng góp của các đơn vị, cá nhân tham gia thực hiện dự án.

+ Kinh phí lồng ghép với các Chương trình dự án khác.

+ Kinh phí huy động từ các nguồn kinh phí khác.

Dự toán nguồn kinh phí khác thực hiện chương trình do cơ quan chủ trì dự án lập khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét và tổng hợp cùng với dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo phân cấp quản lý dự án của Chương trình.

4. Giao và phân bổ dự toán:

4.1. Về giao dự toán:

- Dự toán chi ngân sách trung ương để thực hiện các dự án và chi các hoạt động khác của Chương trình:

+ Dự toán chi ngân sách cho các dự án do trung ương quản lý, chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, chi hoạt động thông tin tuyên truyền, chi hoạt động chung của Chương trình: Giao về Bộ KH&CN.

+ Dự toán chi cho các dự án trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý: Giao về các địa phương theo hình thức hỗ trợ có mục tiêu.

- Dự toán chi ngân sách địa phương để thực hiện các dự án của Chương trình:

Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4.2. Việc phân bổ dự toán cho các đơn vị: Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Về cấp phát:

5.1. Đối với các dự án trung ương quản lý: Bộ KH&CN rút dự toán để chi theo tiến độ và khối lượng công việc thực hiện trên cơ sở hợp đồng ký kết giữa Bộ KH&CN và các đơn vị chủ trì thực hiện dự án.

5.2. Các khoản chi về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, chi hoạt động thông tin tuyên truyền, chi hoạt động chung của Chương trình: Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5.3. Đối với các dự án trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý:

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách trung ương giao cho các địa phương, Bộ Tài chính cấp theo hình thức hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương.

Việc cấp kinh phí (bao gồm kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương) cho các đơn vị chủ trì thực hiện dự án thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Công tác hạch toán và quyết toán kinh phí Chương trình:

- Đối với các dự án do trung ương quản

lý, chi đào tạo, bồi dưỡng, hoạt động thông tin tuyên truyền và chi hoạt động chung của Chương trình: Hạch toán vào chương của Bộ KH&CN và loại khoản tương ứng. Bộ KH&CN có trách nhiệm quyết toán kinh phí thực hiện các dự án do trung ương quản lý và kinh phí các hoạt động khác của Chương trình, tổng hợp vào báo cáo quyết toán hàng năm của Bộ KH&CN gửi Bộ Tài chính theo quy định hiện hành.

- Đối với các dự án trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý: Hạch toán vào chương của đơn vị chủ trì thực hiện dự án tại địa phương và loại khoản tương ứng. Đơn vị chủ trì thực hiện dự án có trách nhiệm quyết toán kinh phí thực hiện dự án với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

7. Công tác kiểm tra tài chính Chương trình:

Hàng năm, Bộ KH&CN chủ trì (đối với các dự án do trung ương trực tiếp quản lý), Sở KH&CN chủ trì (đối với các dự án ủy quyền cho địa phương quản lý) phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất tình hình thực hiện dự án. Trường hợp không thực hiện đúng kế hoạch, sử dụng kinh phí sai mục đích, sai chế độ, thì bị đình chỉ và ra quyết định thu hồi kinh phí đã sử dụng sai mục đích nộp ngân sách nhà nước, đồng thời thông báo cho Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để cùng

phối hợp thực hiện việc thu hồi kinh phí nộp ngân sách nhà nước.

8. Công tác xử lý tài sản của Chương trình:

Tài sản được đầu tư từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Chương trình là tài sản nhà nước. Đơn vị được Nhà nước giao nhiệm vụ mua sắm, quản lý sử dụng tài sản có trách nhiệm chấp hành đúng chế độ hiện hành về mua sắm, quản lý sử dụng tài sản Nhà nước.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày đánh giá, nghiệm thu chính thức dự án, đơn vị sử dụng tài sản phải báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định phương án xử lý tài sản: Thu hồi, điều chuyển, bán, chuyển đổi sở hữu,..., cụ thể:

- Bộ Tài chính quyết định phương án xử lý theo đề nghị của Bộ KH&CN đối với những tài sản được đầu tư, mua sắm bằng nguồn ngân sách trung ương.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định phương án xử lý theo đề nghị của Sở Tài chính

và Sở KH&CN đối với những tài sản được đầu tư, mua sắm bằng nguồn ngân sách địa phương (kể cả nguồn ngân sách trung ương đã ủy quyền cho địa phương).

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, các địa phương phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ KH&CN để nghiên cứu sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Huỳnh Thị Nhân

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

Thứ trưởng

Bùi Mạnh Hải